

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 23 tháng 07 năm 2025

**BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ**  
**NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA**

**I. Thông tin chung về nhiệm vụ:**

1. Tên nhiệm vụ, mã số:

“Quản trị xã hội đối với những biến đổi trong lối sống của công nhân các khu công nghiệp trong bối cảnh cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0 (CMCN 4.0)”, mã số: DTDL.XH-14/22.

Thuộc:

- Chương trình (tên, mã số chương trình):
- Khác (ghi cụ thể): Đề tài độc lập

2. Mục tiêu nhiệm vụ:

Mục tiêu chung:

- Làm rõ một số vấn đề lý luận về chính sách, quản trị xã hội và vai trò của quản trị xã hội đối với biến đổi lối sống của công nhân các khu công nghiệp;
- Phân tích, đánh giá thực trạng quản trị xã hội đối với những biến đổi trong lối sống của công nhân các khu công nghiệp ở Việt Nam hiện nay;
- Nhận diện và dự báo tác động của những biến đổi trong lối sống của công nhân các khu công nghiệp của Việt Nam trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0;
- Đề xuất giải pháp chính sách quản trị xã hội đối với những biến đổi lối sống của công nhân các khu công nghiệp ở Việt Nam trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0.

Mục tiêu cụ thể:

- Làm rõ một số vấn đề lý luận về chính sách, quản trị xã hội và vai trò của quản trị xã hội đối với biến đổi lối sống của công nhân các khu công nghiệp;

- Nghiên cứu kinh nghiệm của một số quốc gia về quản trị xã hội đối với những biến đổi trong lối sống của công nhân các khu công nghiệp trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0;

- Nhận diện những biến đổi trong lối sống của công nhân các khu công nghiệp của Việt Nam trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0;

- Phân tích, đánh giá thực trạng quản trị xã hội đối với những biến đổi trong lối sống của công nhân các khu công nghiệp ở Việt Nam hiện nay;

- Đề xuất giải pháp chính sách quản trị xã hội đối với những biến đổi lối sống của công nhân các khu công nghiệp ở Việt Nam trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0.

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ: PGS.TS. Đào Thanh Trường

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Viện Chính sách, Đổi mới và Khoa học Liên ngành<sup>1</sup>

5. Tổng kinh phí thực hiện: 3.650 triệu đồng.

Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH: 3.650 triệu đồng.

Kinh phí từ nguồn khác: 0 triệu đồng.

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng:

Bắt đầu: tháng 12/2022

Kết thúc: tháng 6/2025

Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền (nếu có): Không

7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

| Số TT | Họ và tên                | Chức danh khoa học, học vị | Cơ quan công tác                                   |
|-------|--------------------------|----------------------------|----------------------------------------------------|
| 1     | PGS.TS Đào Thanh Trường  | Chủ nhiệm đề tài           | Đại học Quốc gia Hà Nội                            |
| 2     | TS. Nguyễn Thị Quỳnh Anh | Thư ký đề tài              | Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN |
| 3     | TS. Đặng Kim Khánh Ly    | Thành viên chính           | Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN |

<sup>1</sup> Tên trước đây là Viện Chính sách và Quản lý

|    |                           |                  |                                                                  |
|----|---------------------------|------------------|------------------------------------------------------------------|
| 4  | TS. Nguyễn Thị Ngọc Anh   | Thành viên chính | Trường Quốc tế,<br>ĐHQGHN                                        |
| 5  | TS. Phạm Minh Thúy        | Thành viên chính | Trường Đại học Kinh tế,<br>ĐHQGHN                                |
| 6  | Ths. Vũ Huyền Trang       | Thành viên chính | Trường Đại học Khoa học<br>Xã hội và Nhân văn,<br>ĐHQGHN         |
| 7  | Ths. Nguyễn Thu Trang     | Thành viên chính | Trường Đại học Khoa học<br>Xã hội và Nhân văn,<br>ĐHQGHN         |
| 8  | TS Bùi Phương Đình        | Thành viên chính | Học viện Hành chính và<br>Quản trị Công                          |
| 9  | PGS.TS Đặng Thị Ánh Tuyết | Thành viên chính | Học viện Chính trị Quốc<br>gia Hồ Chí Minh                       |
| 10 | Ths. Ngô Duy Tân Cường    | Thành viên chính | Viện Nghiên cứu Chiến<br>lược và Tạp chí Lao động<br>– Công đoàn |

## II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

### 1. Về sản phẩm khoa học:

#### 1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

| Số<br>TT | Tên sản<br>phẩm                                         | Số lượng    |     |              | Khối lượng  |     |              | Chất lượng  |     |              |
|----------|---------------------------------------------------------|-------------|-----|--------------|-------------|-----|--------------|-------------|-----|--------------|
|          |                                                         | Xuất<br>sắc | Đạt | Không<br>đạt | Xuất<br>sắc | Đạt | Không<br>đạt | Xuất<br>sắc | Đạt | Không<br>đạt |
| 1        | Báo cáo tổng<br>hợp kết quả<br>nghiên cứu<br>của đề tài |             | X   |              | X           |     |              | X           |     |              |
| 2        | Báo cáo tóm<br>tắt                                      |             | X   |              | X           |     |              | X           |     |              |
| 3        | Báo cáo kiến<br>nghị                                    |             | X   |              | X           |     |              | X           |     |              |

|    |                                               |   |   |  |   |  |  |   |  |  |
|----|-----------------------------------------------|---|---|--|---|--|--|---|--|--|
| 4  | Báo cáo về các nội dung nghiên cứu của đề tài |   | X |  | X |  |  | X |  |  |
| 5  | Kỷ yếu hội thảo                               |   | X |  | X |  |  | X |  |  |
| 6  | Báo cáo khảo sát trong nước                   |   | X |  | X |  |  | X |  |  |
| 7  | 01 thực sỹ, 01 NCS                            | X |   |  | X |  |  | X |  |  |
| 8  | Sách chuyên khảo (bản thảo)                   |   | X |  | X |  |  | X |  |  |
| 9  | Bài báo trong nước                            | X |   |  | X |  |  | X |  |  |
| 10 | Bài báo quốc tế                               |   | X |  | X |  |  | X |  |  |

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có):

| Số TT | Tên sản phẩm                                   | Thời gian dự kiến ứng dụng | Cơ quan dự kiến ứng dụng                                                                                                                             | Ghi chú |
|-------|------------------------------------------------|----------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1     | Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu của đề tài | Từ tháng 6/2025            | Trường Đại học Công đoàn, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Viện Nghiên cứu Chiến lược và Tạp chí Công đoàn |         |
| 2     | Báo cáo tóm tắt                                | Từ tháng 6/2025            | Trường Đại học Công đoàn, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Viện Nghiên cứu Chiến lược và Tạp chí Công đoàn |         |
| 3     | Báo cáo kiến nghị                              | Từ tháng 6/2025            | Trường Đại học Công đoàn, Trường Đại học Sư phạm Hà                                                                                                  |         |

|   |                             |                 |                                                                                                                                                      |  |
|---|-----------------------------|-----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|   |                             |                 | Nội, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Viện Nghiên cứu Chiến lược và Tạp chí Công đoàn                                                     |  |
| 4 | Sách chuyên khảo (bản thảo) | Từ tháng 6/2025 | Trường Đại học Công đoàn, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Viện Nghiên cứu Chiến lược và Tạp chí Công đoàn |  |

1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng (nếu có):

| Số TT | Tên sản phẩm                                   | Thời gian ứng dụng | Tên cơ quan ứng dụng                                                                                                                                 | Ghi chú |
|-------|------------------------------------------------|--------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1     | Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu của đề tài | Từ tháng 6/2025    | Trường Đại học Công đoàn, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Viện Nghiên cứu Chiến lược và Tạp chí Công đoàn |         |
| 2     | Báo cáo tóm tắt                                | Từ tháng 6/2025    | Trường Đại học Công đoàn, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Viện Nghiên cứu Chiến lược và Tạp chí Công đoàn |         |
| 3     | Báo cáo kiến nghị                              | Từ tháng 6/2025    | Trường Đại học Công đoàn, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Viện Nghiên cứu Chiến lược và Tạp chí Công đoàn |         |
| 4     | Sách chuyên khảo (bản thảo)                    | Từ tháng 6/2025    | Trường Đại học Công đoàn, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Trường                                                                                      |         |

|  |  |  |                                                                                               |  |
|--|--|--|-----------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|  |  |  | Đại học Khoa học Xã hội<br>và Nhân văn, Viện<br>Nghiên cứu Chiến lược<br>và Tạp chí Công đoàn |  |
|--|--|--|-----------------------------------------------------------------------------------------------|--|

## 2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

(1) Quản trị xã hội với biến đổi lối sống là một vấn đề nghiên cứu mang tính thời sự hiện nay, nhất là trong bối cảnh CMCN lần thứ tư. Nhiệm vụ đã xây dựng được một hệ thống lý luận chuyên sâu về biến đổi lối sống của công nhân trong bối cảnh cuộc CMCN lần thứ tư và vấn đề quản trị biến đổi lối sống của công nhân thích ứng với bối cảnh CMCN lần thứ tư. Chủ đề nghiên cứu của đề tài thể hiện rõ tiếp cận liên ngành trong việc khai thác các vấn đề quản trị biến đổi do tác động của công nghệ với không chỉ trong hoạt động lao động – sản xuất mà còn các khía cạnh đời sống, nhận thức chính trị của công nhân trong các khu công nghiệp.

(2) Việc nhận diện thực trạng các biểu hiện của biến đổi lối sống và quản trị xã hội với biến đổi lối sống của công nhân trong bối cảnh thích ứng và chuyển đổi hiện nay của Việt Nam với cuộc CMCN lần thứ tư là kết quả nghiên cứu quan trọng, có tính mới, góp phần cung cấp các luận cứ cho quá trình làm chính sách đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao năng lực cho công nhân trong việc sử dụng và làm chủ công nghệ, từ đó hạn chế những vấn đề tệ nạn xã hội, những hệ lụy không mong muốn trong quá trình thích ứng này. Trong phạm vi nghiên cứu của đề tài làm nổi rõ vai trò của doanh nghiệp với người công nhân, không chỉ là việc quản lý mà cần nhìn nhận họ như những chủ thể chính tham gia quá trình chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ tại doanh nghiệp. Lực lượng công nhân cũng cần tăng cường quản trị bản thân và định hướng nghề nghiệp, chủ động nâng cao năng lực để thích ứng với những yêu cầu mới từ thị trường lao động, từ bối cảnh CMCN lần thứ tư.

(3) Đề tài cũng đưa ra các dự báo về các xu hướng tác động của CMCN lần thứ tư với lối sống của công nhân trong các KCN, những hệ lụy về thất nghiệp công nghệ và sự phân hóa trong lực lượng công nhân tay nghề cao và tay nghề

thấp; từ đó đề xuất các giải pháp từ các góc độ quản trị xã hội của Nhà nước, địa phương, doanh nghiệp. Đề tài đặc biệt chú trọng mô hình “Nhà máy học tập” trong việc thúc đẩy quá trình chuyển giao tri thức, bao gồm chuyển giao công nghệ cho công nhân, giúp họ thúc đẩy tinh thần học tập và làm chủ công nghệ, tham gia vào quá trình đổi mới công nghệ của doanh nghiệp.

Những đóng góp mới trên mở ra các hướng nghiên cứu chính sách về quản trị biến đổi lối sống của công nhân khu công nghiệp trong bối cảnh CMCN lần thứ tư, là cơ sở để thực hiện các nghiên cứu so sánh với các quốc gia, xác định xu hướng quản trị xã hội thích ứng với bối cảnh cuộc CMCN lần thứ tư.

Trường Đại học Công đoàn, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, và Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn đã tiếp nhận, vận dụng các kết quả nghiên cứu của đề tài vào hoạt động giảng dạy các học phần liên quan đến quản trị xã hội, công tác xã hội, chính sách xã hội, quan hệ lao động và biến đổi xã hội trong bối cảnh chuyển đổi số và CMCN 4.0. Việc ứng dụng này không chỉ nâng cao chất lượng đào tạo mà còn giúp người học tiếp cận sâu sắc hơn với các vấn đề thực tiễn, đồng thời mở ra những hướng nghiên cứu mới về quản trị biến đổi xã hội. Bên cạnh đó, Viện Nghiên cứu Chiến lược và Tạp chí Lao động – Công đoàn đã sử dụng các luận cứ từ đề tài để phục vụ nghiên cứu chuyên sâu về quan hệ lao động, vai trò của tổ chức công đoàn, và đề xuất chính sách đối với giai cấp công nhân trong bối cảnh mới. Đề tài vì vậy đã cung cấp nền tảng khoa học phục vụ cả công tác đào tạo, nghiên cứu và thực tiễn chính sách, góp phần thúc đẩy quá trình thích ứng và chuyển đổi trong quản trị xã hội ở Việt Nam hiện nay.

### 3. Về hiệu quả của nhiệm vụ:

#### 3.1. Hiệu quả kinh tế:

- Đề tài cung cấp các giải pháp về thúc đẩy vai trò của Nhà nước - địa phương - doanh nghiệp với việc quản trị biến đổi lối sống của công nhân các khu công nghiệp trong bối cảnh CMCN lần thứ tư. Điều này không chỉ đóng góp vào hiệu quả kinh tế của doanh nghiệp mà còn cả ở phạm vi các địa phương.

#### 3.2. Hiệu quả xã hội

- Đề tài góp phần làm rõ những biến đổi sâu sắc trong lối sống của công nhân khu công nghiệp dưới tác động của CMCN 4.0, từ đó cung cấp bằng chứng khoa học cho việc xây dựng các chính sách quản trị xã hội phù hợp.

Kết quả nghiên cứu giúp các nhà hoạch định chính sách nhận diện các vấn đề quản trị xã hội với biến đổi lối sống của công nhân trong khu công nghiệp trong bối cảnh CMCN lần thứ tư, rà soát các khoảng trống trong công tác quản lý về các vấn đề việc làm, lao động, văn hóa và xã hội liên quan đến người công nhân. Đặc biệt, các khuyến nghị chính sách từ đề tài giúp củng cố năng lực của các chủ thể trong việc giám sát, can thiệp, hỗ trợ và phối hợp hành động nhằm giảm thiểu rủi ro, ngăn chặn các biểu hiện lệch chuẩn và tăng cường khả năng chủ động của công nhân trong thời đại số.

Đề tài cũng nhấn mạnh công nhân khi không chỉ là lực lượng sản xuất, mà còn là những chủ thể văn hóa - xã hội năng động, có khả năng thích ứng, sáng tạo và định hình các giá trị sống mới trong bối cảnh CMCN lần thứ tư. Đây là những luận điểm, định hướng quan trọng góp phần xây dựng các chính sách hỗ trợ để tăng cường tính chủ động của người lao động, định hướng và phân luồng lực lượng công nhân để xác định các giải pháp đào tạo năng lực giúp người công nhân nhanh chóng thích ứng với bối cảnh CMCN lần thứ tư.

- Các kết quả nghiên cứu của đề tài cũng góp phần mở ra các hướng nghiên cứu mới về các khía cạnh xã hội của công nghệ tác động đến chủ thể là công nhân trong các khu công nghiệp, hướng nghiên cứu về quản trị xã hội trong bối cảnh thích ứng và chuyển đổi của nguồn nhân lực Việt Nam thích ứng với CMCN lần thứ tư .

- Đề tài cũng góp phần bổ sung cập nhật tài liệu tham khảo cho các ngành học, các môn học, cung cấp số liệu, kết quả nghiên cứu mới cho các đề tài, nhiệm vụ nghiên cứu mới từ các trung tâm, viện nghiên cứu và các trường đại học. Tham gia đề tài, đội ngũ cán bộ triển khai nghiên cứu, các học viên cao học, nghiên cứu sinh được nâng cao năng lực nghiên cứu về các lĩnh vực nghiên cứu chuyên môn liên quan.

### III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu ✓ vào ô tương ứng):

- Nộp hồ sơ đúng hạn ☒
- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng ☐
- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng ☐

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất sắc ☒
- Đạt ☐
- Không đạt ☐

Giải thích lý do: Đề tài hoàn thành vượt các sản phẩm theo đặt hàng trong thuyết minh. Chất lượng của các sản phẩm đáp ứng đầy đủ các yêu cầu.

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

**CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ**

(Học hàm, học vị, Họ, tên và chữ ký)

Đào Thanh Trường

PGS.TS. Đào Thanh Trường

**THỦ TRƯỞNG**

**TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ**

(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)

Đỗ Hương Lan

PGS.TS. Đỗ Hương Lan

Xác nhận của cơ quan chủ quản



HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Anh Tuấn

GS.TS. Hoàng Anh Tuấn